

INVERSION



INVERSION OF VERBS (ĐẢO NGỮ CỦA ĐỘNG TỪ)

INVERSION OF VERBS (ĐẢO NGỮ CỦA ĐỘNG TỪ)

- Thông thường, một câu kể (câu trần thuật) bao giờ cũng bắt đầu bằng chủ ngữ và tiếp theo sau là một động từ. Tuy nhiên, trật tự của câu như trên có thể bị thay đổi khi người nói muốn nhấn mạnh. Lúc đó xuất hiện hiện tượng **đảo ngữ**.
- Đảo ngữ bằng cách chuyển động từ **to be** hoặc **trợ động từ** lên trước chủ ngữ (giống như trong câu hỏi).

ĐẢO NGỮ VỚI *NO* & *NOT*

ĐẢO NGỮ VỚI *NO* & *NOT*

Khi ***No*** hoặc ***Not*** đứng đầu câu, ta có thể đảo ngữ như sau:

No + N + Aux + S + V (inf)

Not any + N + Aux + S + V (inf)

N: danh từ

Aux: trợ động từ

V (inf): động từ nguyên thể

e.g.: I shall not lend you any money from now on.

Khi đảo ngữ ta có câu:

No money shall I lend you from now on. =

Not any money shall I lend you from now on. (Mình sẽ không cho cậu vay một đồng nào nữa kể từ bây giờ.)

ĐẢO NGỮ VỚI CÁC TRẠNG TỪ PHỦ ĐỊNH

ĐẢO NGỮ VỚI CÁC TRẠNG TỪ PHỦ ĐỊNH

Khi các trạng từ mang nghĩa phủ định đứng đầu câu, ta cần thực hiện đảo ngữ:

Never: Never in mid-summer does it snow. (Tuyết không bao giờ rơi giữa mùa hè.)

Rarely: Rarely is he late. (Hiếm khi anh ấy đi muộn.)

Seldom: Seldom does she get bad marks. (Chẳng mấy khi cô bé bị điểm kém.)

Little: Little did he understand the question. (Anh ta không hiểu câu hỏi mấy.)

ĐẢO NGỮ VỚI *ONLY*

ĐẢO NGỮ VỚI *ONLY*

Khi ***Only*** đứng đầu câu ta cần tiến hành đảo ngữ.

Tuy nhiên có hai trường hợp:

Trường hợp 1: Đảo ngữ ngay sau cụm từ có chứa *only*.

Một số cụm từ:

- Only later

- Only in this way
- Only in that way
- Only then

e.g.:

+ Only later did we know he was an actor. (Mãi sau chúng tôi mới biết anh ấy là diễn viên.)

+ Only in this way will she be satisfied. (Chỉ cách đó mới làm cô ấy hài lòng.)

Trường hợp 2: Đảo ngữ ở mệnh đề sau mệnh đề có chứa *only*.

Một số mệnh đề:

- Only after + V-ing/ N
- Only by + V-ing/ N
- Only when + clause
- Only with + N
- Only if + clause
- Only in + adv of time/ place

e.g.:

+ Only after meeting her did he know what love is. (Chỉ sau khi gặp cô ấy, anh ta mới biết tình yêu là gì.)

+ Only by telling him the truth did she feel

better. (Chỉ khi nói cho anh ấy sự thật, cô ấy mới cảm thấy thoải mái hơn.)

ĐẢO NGỮ VỚI CÁC CỤM TỪ CÓ *NO*

ĐẢO NGỮ VỚI CÁC CỤM TỪ CÓ *NO*

Khi các cụm từ có ***No*** đứng đầu câu ta cũng thực hiện đảo ngữ:

- At no time (không bao giờ)
- On no condition (không bao giờ)
- Under/ In no circumstances (dù trong hoàn cảnh nào cũng không bao giờ)
- On no account (không vì một lí do gì)
- For no reason (không vì lí do gì)
- In no way (chẳng bằng cách nào)
- No longer (không ... nữa)

e.g.:

+ For no reason shall you play

truant. (Không có lí do gì để cậu trốn học cả.)

+ Under no circumstances is the money to be paid. (Tiền sẽ không được trả trong bất kì hoàn cảnh nào.)

+ On no condition shall we accept their

proposal. (Chúng tôi sẽ không bao giờ chấp nhận yêu cầu của họ.)

ĐẢO NGỮ VỚI CẤU TRÚC VỪA *MỚI...THÌ*

ĐẢO NGỮ VỚI CẤU TRÚC VỪA *MỚI...THÌ*

No sooner + mệnh đề đảo ngữ + than + mệnh đề

Hardly/ Barely/ Scarcely + mệnh đề đảo ngữ + when + mệnh đề

Note: Chỉ đảo ngữ khi ***no sooner, hardly, barely*** và ***scarcely*** đứng đầu câu.

e.g.:

+ No sooner had I arrived home than the telephone rang.

(I had no sooner arrived home than the telephone rang.)

(Ngay khi tôi vừa về đến nhà thì chuông điện thoại reo.)

+ Hardly had I got onto the motorway when I saw two police cars following me.

(I had hardly got onto the motorway when

I saw two police cars following me.)

(Khi tôi vừa mới ra tới đường cao tốc thì tôi thấy có hai chiếc xe cảnh sát bám theo tôi.)

ĐẢO NGỮ VỚI *NOT ONLY...BUT ALSO*

ĐẢO NGỮ VỚI *NOT ONLY...BUT ALSO*

Not only + mệnh đề đảo ngữ + but + S + also + V

e.g.: Not only is he good at English but he also draws very well. (Cậu ấy không chỉ giỏi tiếng Anh mà còn vẽ rất đẹp.)

e.g.: Not only does she sing well but she also plays musical instruments perfectly. (Cô ấy không chỉ hát hay mà chơi nhạc cụ cũng rất tuyệt.)

Tuy nhiên chỉ khi ***Not only*** đứng đầu câu mới tiến hành **đảo ngữ**.

e.g.: He is not only rich but he is also very generous. = Not only is he rich but he is also very generous. (Anh ấy không những giàu mà còn rất hào phóng.)

ĐẢO NGỮ VỚI *SO & SUCH*

ĐẢO NGỮ VỚI *SO* & *SUCH*

So + adj/ adv + aux + S + V + that + mệnh đề

e.g.:

- + So successful was her bussiness that Marie was able to retire at the age of 50. (Việc kinh doanh của Marie tốt đến mức cô ấy có thể nghỉ hưu ở tuổi 50.)
- + So hard did he work that he became ill. (Anh ấy đã làm việc chăm chỉ đến mức phát bệnh.)

Such + to be + N + that + mệnh đề

e.g.: Such is the popularity of the play that the theatre is likely to be full every night. (Vở kịch nổi tiếng đến mức nhà hát đêm nào cũng có vẻ như kín hết chỗ.)

Các em để ý, với **so**, tính từ hoặc trạng từ được đảo lên trước rồi đến trợ động từ hoặc **to be** và sau là chủ ngữ. Còn sau **such** thì là **to be** luôn rồi đến một danh từ hoặc cụm danh từ.

Note: Trường hợp *be so much/ great* đổi thành *such + be + noun*.

e.g.: The force of the storm was so great that trees were uprooted.

= Such was the force of the storm that trees were uprooted. (Cơn bão mạnh đến mức cây bị bật gốc.)

ĐẢO NGỮ VỚI *NOT UNTIL/ TILL*

ĐẢO NGỮ VỚI *NOT UNTIL/ TILL*

Khi *Not untill/ till* đứng đầu câu thì thực hiện đảo ngữ theo công thức sau:

Not until/ till + clause/ adv of time + mệnh đề đảo ngữ

e.g.: Not until/ till I got home did I know that I had lost my key. (Mãi cho tới khi về nhà tôi mới biết tôi đã mất chìa khóa.)

= I didn't know I had lost my key until/ till I got home. (Tôi không hề biết mình đã mất chìa khóa mãi cho tới khi tôi về nhà.)

ĐẢO NGỮ VỚI *NO WHERE*

ĐẢO NGỮ VỚI *NO WHERE*

No where (không ở đâu) + mệnh đề đảo ngữ

e.g.:

+ No where in Vietnam is the scenery as beautiful as that in my hometown. (Không đâu ở Việt Nam, cảnh đẹp bằng ở quê tôi.)

+ No where do I feel as comfortable as I do at home. (Không ở đâu tôi thấy dễ chịu bằng ở nhà.)

ĐẢO NGỮ VỚI *NEITHER & SO*

ĐẢO NGỮ VỚI *NEITHER & SO*

Neither (cũng không)

So (cũng vậy)

Dùng ***neither*** và ***so*** để nói hai sự vật/ sự việc có cùng điểm chung gì đó.

e.g.:

+ Tom is ill today. So is Peter. (Tom bị ốm và Peter cũng vậy.)

+ I can't speak Spanish. Neither can he. (Tôi không biết nói tiếng Tây Ban Nha. Anh ấy cũng không biết.)

ĐẢO NGỮ VỚI CÂU ĐIỀU KIỆN

ĐẢO NGỮ VỚI CÂU ĐIỀU KIỆN

Câu điều kiện có cấu trúc như sau:

If - clause (Vế câu với *if*), Main clause (Vế chính)

Khi bỏ *if*, ta sẽ cần phải đảo ngữ ở vế đó còn vế chính giữ nguyên.

Ta có ba trường hợp sau:

a) Câu điều kiện loại 1:

Should + S + V (nguyên thể), Main clause

b) Câu điều kiện loại 2:

Were + S + to V, Main clause

c) Câu điều kiện loại 3:

Had + S + PII, Main clause

(Cụ thể các em có thể xem lại chi tiết trong bài câu điều kiện nhé.)

ĐẢO NGỮ VỚI CÁC TỪ CHỈ NƠI CHỖ

ĐẢO NGỮ VỚI CÁC TỪ CHỈ NƠI CHỖ

- Khi một mệnh đề mở đầu bằng: ***here, there/ các cụm từ chỉ nơi chốn/ các cụm từ chỉ phương hướng/ các trạng***

từ kết hợp với động từ thì động từ chính có thể đảo lên chủ ngữ (không được sử dụng trợ động từ trong trường hợp này). Tuy nhiên nếu chủ ngữ là một đại từ thì không dùng đảo ngữ, chỉ đảo ngữ khi chủ ngữ là danh từ.

- **Ghi nhớ:** Trường hợp này là trường hợp đặc biệt không giống với các loại đảo ngữ ta đã học từ đầu bài. Vì ta phải đảo toàn bộ động từ chính lên trước chủ ngữ chứ không phải trợ động từ.

- Chúng ta hãy cùng phân tích các ví dụ sau nhé.

e.g.:

+ Here comes Freddy. (*Đúng*)

Here comes he. (*Sai*)

=> Chủ ngữ là đại từ **he** nên không đảo ngữ.

+ There goes your brother.

=> **There** đứng đầu câu nên đảo ngữ.

+ I stopped the car, and up walked a policeman.

=> Trạng từ kết hợp với động từ đứng đầu câu.

ĐẢO NGỮ VỚI ĐỘNG TỪ TO BE

ĐẢO NGỮ VỚI ĐỘNG TỪ TO BE

Các cụm từ sau động từ **to be** có thể được đưa lên đầu câu, chủ ngữ sẽ được chuyển ra sau động từ **to be**. Có hai trường hợp cụ thể sau:

TH1: Với hiện tại phân từ (V-ing) và quá khứ phân từ (PII)

e.g.: Paintings by Van Gogh are hanging in this museum. (Những bức tranh của Van Gogh được treo ở bảo tàng này.)

Đảo ngữ: Hanging in this museum are paintings by Van Gogh. (Được treo ở bảo tàng này là những bức tranh của Van Gogh.)

TH2: Trong cấu trúc so sánh hơn và so sánh nhất.

e.g.:

+ This building is more impressive than that one. (Tòa nhà này còn ấn tượng hơn tòa nhà kia.)

Đảo ngữ: Even more impressive than that one is this building. (Thậm chí ấn tượng hơn tòa nhà kia là tòa nhà này.)

+ Ha Long Bay is the most stunning site I've ever seen. (Vịnh Hạ Long là nơi tuyệt vời nhất mà tôi từng thấy.)

Đảo ngữ: The most stunning site I've ever seen is Ha Long Bay. (Nơi tuyệt vời nhất mà tôi từng thấy là vịnh Hạ Long.)

TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Người ta cũng có thể đảo toàn bộ động từ chính lên trên chủ ngữ để nhấn mạnh, những động từ được đảo lên trên trong trường hợp này phần lớn đều mang sắc thái bị động nhưng hoàn toàn không có nghĩa bị động.

e.g.: Lost, however, are the secrets of the Mayan astronomers and the Inca builders. (Biến mất, tuy vậy, lại là những bí mật của những nhà thiên văn thuộc nền

văn minh Mayan và những kỹ sư xây dựng người Inca.)